

UBND PHƯỜNG HỒNG AN
TRƯỜNG MẦM NON AN HƯNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 5A3 NĂM HỌC 2025-2026

[illegible]

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 -25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 -21/3	24/3-11/4	14/4 -2/5	05/05-23/05	Tổng	
	9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMD		Đi trên dây	NDCT		1	1	1				x							1	
	10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMD		Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT								x							1	
	11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi khoảng 3m	NDCT		Đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT		1	1	1			x								1	
	12	Giữ được thăng bằng cơ thể, phối hợp mắt chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động đi bước dồn trước, dồn ngang.	ĐP		Đi bước dồn trước, dồn ngang	ĐP									x						1	
	13	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT		Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT										x					1	
4	14	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD		Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT				1	x										1	
	15	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMD		Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	TLHD										x					1	
	16	Giữ được thăng bằng, thể hiện sự khéo léo khi đi bước chéo sang ngang trên vạch kẻ thẳng dài 1,5-2m	TLHD		Đi bước chéo sang ngang 1,5-2m	TLHD											x				1	
	17	Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước	ĐP		Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước	ĐP													x		1	
* Vận động: chạy								2	2	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
5	18	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ ít nhất 4-5 lần theo đúng hiệu lệnh	NDCT		Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo đúng hiệu lệnh	NDCT					x										1	
	19	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 6-7 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD		Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT							x								1	
	20	Kiểm soát cơ thể, phối hợp chân tay nhịp nhàng khi chạy nhấc cao đùi	ĐP		Chạy nhấc cao đùi	ĐP	x			1				x							1	
	21	Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây	BCTEST		Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây	BCTEST	x	1	1	1			x									theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
	22	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 120 - 150m	NDCT		Chạy chậm 120 - 150m	NDCT				1						x					1	
	23	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD		Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD									x						1	
	24	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật cao 10-15cm, dễ cách nhau 2m	ĐP		Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP		/	/	1							x				1	
* Vận động: bò, trườn, trèo								1	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	25	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT		Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	NDCT		1	1	1				x							1	

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
											TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 - 21/3	24/3-11/4	14/4 - 2/5	05/05-23/05			
	26	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zíc zắc (có 7 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) đúng yêu cầu	KQMD		Bò bằng bàn tay, bàn chân trong đường zíc zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT												x	1				
	27	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zíc zắc (có 7 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 1m) đúng yêu cầu	KQMD		Bò bằng bàn tay, cẳng chân trong đường zíc zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1m	NDCT			1					x					1				
6	28	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua 2-3 cổng cao 0,6 x 0,6m liên tục, không chạm cổng	ĐP		Bò chui qua cổng 0,6 x 0,6m	ĐP	x				x								1				
	29	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không bị chạm đầu	NDCT		Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT										x			1				
	30	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn 3-4m kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT		1	1					x					1				
	31	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi trèo lên xuống ghế có chiều cao 35-40cm	ĐP		Trèo lên, xuống ghế 35-40cm	ĐP	x										x		1				
	32	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT		Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT									x				1				
* Vận động: tung, ném, bắt								3	4	6	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
7	33	Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m	NDCT		Ném bắt bóng với người đối diện	NDCT			1	x									1				
	34	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 50-60cm, không làm rơi bóng	NDCT		Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT											x		1				
	35	Tự đập bóng xuống sân và bắt bóng khi bóng nảy lên 5-6 lần liên tiếp	KQMD		Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT			1			x							1				
	36	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 5-7lần liên tiếp	KQMD		Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT	1	1	1				x						1				
	37	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 5m	NDCT		Ném xa bằng 1 tay	NDCT								x					1				
	38	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 3m	NDCT		Ném xa bằng 2 tay	NDCT							x						1				
	39	Ném được trúng đích đứng cao 1,5 m ở khoảng cách xa 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMD		Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 1,5 m, cao 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD									x				1				
	40	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	1	1	1							x			1				
	41	Tập trung, khéo léo khi thực hiện vận động chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD		Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD			1				x						1				
	42	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và đi theo bóng theo bóng 4-5m	ĐP		Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m	ĐP	x		1					x					1				

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP			
											9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
	43	Thể hiện sự nhịp nhàng, khéo léo khi lần bóng bằng hai tay và di chuyển zíc zắc qua 4-5 chướng ngại vật cách nhau 1,5m	ĐP		Lần bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	ĐP	x	/	/	/							x				1		
	44	Thể hiện sự khéo léo giữ bóng bằng 2 chân bật nhảy về phía trước với khoảng cách 2-3m	ĐP		Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m	ĐP	x	/	/	/						x					1		
	45	Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ	BCTE5T		Kỹ năng vận động nhóm và phối hợp sử dụng đạo cụ qua trò chơi “Chuyền bóng đồng đội” – hai bạn dùng gậy để chuyền bóng về đích	BCTE5T	x					x									1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi	
* Vận động: bật, nhảy								1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	46	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 -70cm	NDCT		Bật xa tối thiểu 50-70cm	TLHD		1	1	1		x									1		
	47	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT		Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT									x						1		
	48	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT		Bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT							x								1		
8	49	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT		Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	NDCT				1	x										1		
	50	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm, bề mặt rộng 5-6cm	NDCT		Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT									x						1		
9	51	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT		Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu	NDCT					x										1		
* Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp, các trò chơi vận động								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	52	Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Bật xa. Ném xa bằng 1 tay.	TLHD		Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay	TLHD								x							1		
	53	Thể hiện sự nhanh nhẹn, sức mạnh và sự dẻo dai, khéo léo khi thực hiện vận động: Ném xa bằng 1 tay. Chạy nhanh 15m.	TLHD		Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m	TLHD												x			1		
	54	Thể hiện sự dẻo dai, khéo léo, và khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa các giác quan khi thực hiện vận động phối hợp : Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50 cm, chạy nhanh 10m.	TLHD		Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m	TLHD														x	1		
	55	Phối hợp các giác quan, tay chân nhịp nhàng khi treo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD		Treo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD											x				1		
	56	Thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động :Chuyền bóng qua đầu. Chạy chậm 120m.	TLHD		Chuyền bắt bóng qua đầu, chạy chậm 120m.	TLHD												x			1		
	57	- Trẻ thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp tay, chân, nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Nhảy khép và tách chân qua 7 ô, tung và bắt bóng.	TLHD		Nhảy tách khép chân qua 7 ô, tung và bắt bóng	TLHD									x						1		

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tố STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học						
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn			MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng					
												9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
	58	Phối hợp tay chân nhịp nhàng, khi thực hiện vận động: Bắt liên tục qua 5 vòng, 1 ăn bóng 4m, chạy nhanh 10 m.	TLHD		Bắt liên tqua 5 vòng, lần bóng 4m, chạy nhanh 10m	TLHD														x	1							
	59	Phối hợp các giác quan với các bộ phận của cơ thể khi thực hiện liên tiếp các vận động bắt tách khớp chân qua 7 ô, ném đi ch năm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD		Bắt tách khớp chân qua 7 ô, ném trúng đích năm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD											x					1						
	60	Trẻ có kỹ năng vận động thô (vận đ ộng cơ lớn)	BCTE5T		Kỹ năng chạy, nhảy, ném, leo trèo, giữ thăng bằng	BCTE5T	x									x						1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi					
	61	Thực hiện phối hợp các vận động: đi l ên – xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên mô hình vận động không cần sự hỗ trợ	BCTE5T		Kết hợp kỹ năng vận động thô leo dốc, bò qua cổng, đi trên cầu thăng bằng, nhảy qua vòng	BCTE5T	x												x			1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi					
10	62	Thích chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ	ĐP		Trò chơi vận động, trò chơi dân gian	ĐP	x				x											1						
											x																1	
												x																1
													x															1
														x														1
															x													1
																x												1
																	x											1
																		x										1
																			x									1
11	63	Tăng cường khả năng vận động, giảm mệt mỏi cho trẻ qua các bài tập vận đ ộng đơn giản từ 3-4 phút	ĐP		Phút thể dục (Tổ chức sau những giờ học ít vận động)	ĐP	x				x											1						
											x																1	
												x															1	
													x														1	
														x													1	
															x												1	
																x											1	
																	x										1	
																		x									1	
																			x								1	
12	64	Giữ tư thế đúng khi đứng, ngồi, đi (kh ông cần nhắc nhở)	BCTE5T		Tư thế của trẻ khi tham gia các hoạt đ ộng hàng ngày	BCTE5T	x				x										1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi						
	65	Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất	BCTE5T		Mức độ tham gia tự nguyện vào hoạt đ ộng vận động, thể dục	BCTE5T	x						x								1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi						
	66	Có khả năng duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi	BCTE5T		Khả năng vận động liên tục, không mệt quá nhanh khi môi trường có thay đổi (nắng, gió, địa hình khác)	BCTE5T	x									x					1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi						
	67	Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới	BCTE5T		Mức độ tự tin, hòa nhập khi tham gia hoạt động thể chất với nhóm chưa quen hoặc ở địa điểm mới	BCTE5T	x											x			1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi						
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt								.	.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.							
13	68	Thực hiện được các vận động luyện cơ tay: xòe, nắm bàn tay, co duỗi ngón tay, quay cổ tay-ngón tay, búng-bật ngón tay, đan ngón tay, chạm các ngón tay và o nhau, xoa tay...	KQMĐ		Uốn ngón tay, cổ tay, xoay bàn tay	NDCT					x										1							
	69	Sử dụng ngón tay, bàn tay để chơi các tr ò chơi dân gian như: Đánh búa, gậy chun, bắn bi, bắn bóng, oẳn tù tì, làm bó ng bằng tay, rải ranh, ô ăn quan, tạo bó ng hình bằng tay, của cấp	KQMĐ		Các trò chơi dân gian với tay	KQMĐ	x					x									1							
																									1			
																			x								1	

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học					
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP									
											9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05									
	85	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,...	TLHD		Ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,...	TLHD						x										1							
16	86	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD		Vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD				x												1							
	87	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to, tỉa lá vàng, nhặt lá rụng, gieo hạt, vệ sinh chuồng, nơi ở của động vật, thay nước bể cá, cho động vật ăn, tắm.... Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi chăm sóc vật nuôi, cây cối	TLHD		Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống	TLHD									x							1							
17	88	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: Băng keo 2 mặt, ghim vòng, ghim bấm, dập lỗ, bút chì, bút út dạ, bút lông, kéo, ghim cài	ĐP + STEAM	T	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm	ĐP + STEAM				x												1							
										x											1								
											x											1							
												x											1						
																				x				1					
																	x							1					
																			x					1					
																					x			1					
																							x		1				
																								x		1			
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe								18	24	35	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.							
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe											.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.							
18	89	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá,.; thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả,...	KQMĐ		Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm	NDCT				x												1							
	90	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm	TLHD		Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD					x											1							
	91	Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTEST		Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTEST						x										1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	92	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, nấu canh, thịt hầm kho, rán,...	KQMĐ		Kể tên một số món ăn, dạng chế biến đơn giản	KQMĐ								x								1							
	93	Trẻ biết được thực phẩm được chế biến, ăn theo nhiều cách khác nhau, mỗi thực phẩm có nhiều cách chế biến và có thể phối hợp các loại thực phẩm khác nhau để tạo thành món ăn, đồ uống	TLHD		Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn	TLHD									x							1							
	94	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	TLHD		Nhận biết các bữa ăn trong ngày	TLHD										x						1							

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		V.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học					
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05									
	95	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, biết ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh, không ăn, uống những đồ ăn nước uống có hại cho sức khỏe, ăn hết suất trong bữa ăn, không kén chọn thức ăn	TLHD		Thói quen văn minh khi ăn uống	TLHD										x					1								
	96	Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn: sự hấp dẫn của món ăn, sự sạch sẽ, bầu không khí trong bữa ăn, sự chào đón thức ăn mới...	NDCT		Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn	NDCT											x					1							
	97	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT		Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT												x				1							
	98	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn....	TLHD		Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD														x			1						
	99	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả dập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đầy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bâu	TLHD		Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD										x							1						
	100	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT		Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT												x					1						
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt								2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
19	101	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT					x												1						
												x											1						
	102	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt khi bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT						x											1						
	103	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		1	1	1				x									1						
	104	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ		Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		1	1	1										x			1						
	106	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ		Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT											x						1						
	107	Biết cách chia thức ăn, dong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP		Chia thức ăn, dong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	x											x					1						
20	108	Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố, nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng....	ĐP		Tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố, nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng....	ĐP	x					x								x			1						
																										1			
																												1	
																												1	
																												1	
																												1	
																												1	
																												1	
																												1	
																												1	
	109	Rèn luyện cho trẻ thói quen tự phục vụ, tinh cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí bàn tiệc	ĐP		Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí phòng tiệc	ĐP	x										x						1						

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn			MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP				
												9/09-27/9	7/10 -25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 -21/3	24/3-11/4	14/4 -2/5	05/05-23/05				
	121	Có một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác	ĐP		Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, ăn uống, sinh hoạt điều độ để phòng chống dịch bệnh	ĐP	x		1	1						x						1			
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh								4	5	7	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
	122	Nhận biết một số đồ vật nguy hiểm (bàn là, bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, chất tẩy rửa, máy giặt,...) và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần, biết không nghịch các vật sắc nhọn	KQMD		Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD								x								1			
	123	Linh hoạt khi sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sấp mìn, hạt, que kem... một cách an toàn trong các hoạt động	ĐP		Sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm	ĐP	x							x								1			
24	124	Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thừa bát quả cũ,... không an toàn và báo cho người lớn	ĐP		Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn	ĐP	x				x											1			
	125	Nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP		Dạy trẻ nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	x								x							1			
	126	Nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP		Dạy trẻ nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	x										x					1			
	127	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng	ĐP		Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng		x											x				1			
	128	Nhận biết 1 số nơi nguy hiểm (lan can cầu thang, bể nước, ao hồ, nhà vệ sinh, tường bao nghiêng đổ, nơi sân trường gỗ gập ghềnh...) và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD		Nhận biết một số nơi nguy hiểm, nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD													x			1			
25	129	Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn	BCTE5T		Biết không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	KQMD					x											1	a theo bộ chuẩn TE 5 t		
					Không tự lấy thuốc uống khi chưa được phép của người lớn	KQMD								x										1	
					Không leo trèo bàn ghế, lan can	KQMD									x									1	
					Không xô đẩy các bạn khi lên/xuống cầu thang	ĐP										x								1	
					Không nghịch các vật sắc nhọn	ĐP											x							1	
					Không ngậm hạt, không trêu chọc chó mèo	KQMD												x						1	
					Không được tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân, cô giáo	ĐP													x					1	
					Không chơi với các chai lọ đựng hóa chất dùng để vệ sinh, thuốc trừ sâu bọ, các thiết bị điện	ĐP			1	1	1									x				1	
					Trên đường đến trường không đi sát ao, hồ, vùng nước lớn	ĐP																x			1
					Biết cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc, sặc	KQMD																		x	1

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP			
											9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
					Biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc, uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	KQMD									x						1		
26	130	Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp	BCTE5T		Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMD					x										1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
					Tránh 1 số trường hợp không an toàn: khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn và cô giáo			1	1	1		x									1		
					Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ							x											1
	131	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	KQMD		Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	KQMD							x								1		
					Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy,....										x							1	
					Không leo trèo cây, ban công, tường rào,..												x						1
	132	Biết chơi ở nơi an toàn: Tránh nơi đông người và nơi đỗ xe hoặc nơi có nhiều xe cộ đi lại	TLHD		Nhận biết một số nơi vui chơi an toàn - không an toàn	TLHD	x	1	1	1							x				1		
	133	Có kĩ năng phân biệt nơi vui chơi an toàn ở trong khu dân cư và chỉ chơi ở khu vực cho phép. Biết không ném đồ đạc qua bên kia đường; không chạy từ trong nhà/ngõ nhỏ ra đường mà khô ng quan sát; không băng qua đường giữa các xe đang dừng đỗ	TLHD		Mối nguy hiểm về an toàn giao thông ở trong khu dân cư	TLHD	x						x								1		
	134	Nhận biết được những mối nguy hiểm khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt	TLHD		Giữ an toàn khi đi ở khu vực có nhiều đ ường trơn trượt	TLHD	x											x			1		
	135	Nhận biết được tác hại của việc chơi ngoài đường và đi xe đạp ở những nơi nguy hiểm (Vĩa hè, lòng đường)	TLHD		Một số nơi an toàn/ không an toàn khi chơi và đi xe đạp	TLHD	x					x									1		
	137	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	TLHD		Ứng xử với người lạ	TLHD		1	1	1			x								1		
	138	Trẻ nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực, xâm hại, lạm dụng, các biểu hiện của sự bỏ bê, sao nhãng, không quan tâm	ĐP		Các dấu hiệu của bạo lực	ĐP	x								x						1		
	139	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: khi bị người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, khi bị bắt cóc, dọa nạt,...	ĐP		Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	TLHD	x		1	1							x				1		
	140	Trẻ biết cách đánh lạc hướng, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc kể cho người lớn về việc bị bạo lực, xâm hại	ĐP		Phản ứng an toàn khi bị bạo lực	ĐP	x											x			1		

[illegible]

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
											9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
1	19	Có khả năng nhận biết phần đường; cầu vượt, hầm chui qua đường và các biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT		Nhận biết phần đường dành cho người đi bộ (đường đi bộ, cầu vượt/hầm chui qua đường)	ATGT	x												x	1			
				Biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	x									x						1		
	20	Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách	ATGT		Đội mũ bảo hiểm đúng quy cách	ATGT	x									x					1		
3. Động vật và thực vật								2	2	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	#		
	21	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		1	1	2					x					1			
	22	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM		Đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM			1						x					1			
	23	Biết tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật (đuôi, ria, mềp, miếng đệm thịt dưới bàn chân...)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật	TLHD									x						1		
	24	Biết tác dụng của một số bộ phận của cây (lá, rễ, thân...)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận của cây	TLHD										x					1		
	25	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của 1 số loài động vật; phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT									x						1		
	26	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của một số loài cây, hoa, quả; phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT										x					1		
	27	Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5T		Mối liên hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5T													x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
	29	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP		Thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	x								x						1		
	30	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT		Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT										x					1		
4. Một số hiện tượng tự nhiên									1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
* Thời tiết, mùa									1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
	32	Biết được một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT		Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT			1	1							x				1		
	33	Biết được sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT		Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT													x		1		
	35	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại...	PCTT-BĐ KH		Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại	PCTT-BĐ KH	x													x	1		
	36	Kể tên, nêu một vài thông tin đơn giản về một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống: Hạn hán, bão, lũ lụt...	PCTT-BĐ KH		Tên gọi, đặc điểm một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống (Lũ lụt)	PCTT-BĐ KH	x												x		1		

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn			MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
												9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
	37	Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng	PCTT-BĐ KH		Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu	PCTT-BĐ KH	x										x				1		
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	38	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT		Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT													x		1		
5. Con người với tài nguyên thiên nhiên										1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
* Đất, nước, rừng, khoáng sản										1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	39	Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp...	BVMT		Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ	BVMT											x				1		
	40	Nhận biết, phân biệt được đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT		Đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT											x				1		
	41	Nhận biết được đặc điểm của rừng, và phân biệt được rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT		Đặc điểm của rừng, phân biệt rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT											x				1		
	42	Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT		Tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT													x		1		
	43	Nhận biết được tác hại khi đất, nước bị ô nhiễm; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh; khai thác khoáng sản...	BVMT		Tác hại khi ô nhiễm đất, nước; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh... khai thác khoáng sản	BVMT											x				1		
* Không khí, ánh sáng								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	44	Có một số hiểu biết về không khí các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày, sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	S	Không khí, các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	x												x		1		
	45	Nhận biết được ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người	BVMT		Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người	BVMT													x		1		
* Đất, đá, cát, sỏi								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	46	Nêu được đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT		Đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT											x				1		
* Biển và hải đảo																							
	47	Nhận biết tên gọi, vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương: Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long,...	ĐP		Tên gọi, vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương	ĐP	x													x	1		
	48	Nhận biết ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP		Ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP	x										x				1		

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		V.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học						
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn			MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng					
	49	Có ý thức, hành vi giữ gìn và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo	ĐP		Ý thức, hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường biển, hải đảo	ĐP	x										x					1						
2. Trẻ tò mò, ham hiểu biết								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
	50	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng	BCTE5T		Tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh.	BCTE5T							x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
																				x		1						
	51	Nhận biết đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5T		Quan sát, nhận xét đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5T										x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
5	52	Trẻ có thể ưởng tượng và xây dựng đ ược mẫu thiết kế bằng cách vẽ, viết	STEAM	S	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	STEAM				x												1						
																											1	
																												1
																												1
																												1
																												1
																												1
																												1
																												1
																												1
6	53	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM	S	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM				x												1						
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
	54	Làm được một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMĐ		Làm một số thử nghiệm, thí nghiệm	KQMĐ																1						
																						1						
	55	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ		Tìm hiểu đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMĐ							x									1						
	56	Phân loại một số sự vật theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm	BCTE5T		Phân loại các đối tượng và gọi tên nhóm	BCTE5T																1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
																						1						
7	63	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng đ ược quan sát	KQMĐ		Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của cá c đối tượng được quan sát	KQMĐ				x												1						
13	64	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMĐ		Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt đ ộng chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMĐ							x									1						
6. Công nghệ								.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
8	65	Sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách với sự hướng dẫn	BCTE5T		Kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách	BCTE5T	x				x											1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi					
9	62	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản khi tiếp cận công nghệ	BCTE5T	T	Sử dụng một số đồ dùng công nghệ để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng	STEAM					x											1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi					
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
																											1	

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học						
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng							
																		x			1							
																			x		1							
																				x	1							
10	67	Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính	ĐP		Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính	ĐP					x										1							
																									1			
																										1		
																										1		
																										1		
																										1		
18																											1	
																											1	
																											1	
																											1	
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán								11	16	21	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm								7	10	15	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
11	68	Biết quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMĐ		Quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMĐ					x										1							
12	69	Biết đếm đến 6, sử dụng các số từ 5-6 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT			1		x										1							
	70	Biết đếm đến 7, sử dụng các số từ 5-7 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT			1						x						1							
	71	Biết đếm đến 8, sử dụng các số từ 5-8 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT			1	1						x					1							
	72	Biết đếm đến 9, sử dụng các số từ 5-9 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9	NDCT		1	1	1								x			1							
	73	Biết đếm đến 10, sử dụng các số từ 5-10 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT		1	1	1									x		1							
15	74	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP		Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	x									x					1							
	75	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 6	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1			x								1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	76	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 7	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	77	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 8	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1	1					x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	78	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 9	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1								x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	79	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1										x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
16	80	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 6	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	KQMĐ				1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	81	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 7	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 7	KQMĐ				1	1				x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						
	82	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 8	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 8	KQMĐ		1	1	1								x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi						

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP				
											9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
	83	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 9	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9	KQMĐ		1	1	1									x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
	84	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 10	KQMĐ		1	1	1										x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
	85	Có khả năng tìm ra số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP		Tìm số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP	x										x				1			
	86	Có khả năng nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP	x							x							1			
13	88	Hiểu được ý nghĩa của các con số trên các bao bì gói hàng, trên sách báo, sản phẩm như giá tiền, trọng lượng, hạn sử dụng, ngày sản xuất, ngày phát hành, số báo, số trang, các biển số xe máy, số nhà... được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ		Nhận biết ý nghĩa của số nhà, số xe máy, số trang sách, các số ghi trên bao bì,...	KQMĐ	x				x										1			
	89	Nhận biết được 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP		Làm quen 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP	x							x							1			
	90	Nhận biết được mệnh giá của 1 số đồng tiền Việt Nam quen thuộc, biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,...)	ĐP		Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	ĐP	x													x	1			
2. Xếp tương ứng								.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	91	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT				1				x							1			
3. Sắp xếp theo quy tắc								.	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	92	Sắp xếp theo quy tắc	BCTE5T		Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	KQMĐ									x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
	93	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD,AABB,ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ		So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD,AABB,ABBA)	NDCT		1	1	1			x								1			
	94	Có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMĐ		- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	NDCT											x				1			
4. So sánh , đo lường								1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	95	Đo độ dài, dung tích bằng đơn vị đo trực quan	BCTE5T		Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau (Trục quan như thước đo, phễu,...)	NDCT		1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
	96				Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo					1							x			1				
	97				Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo														x				1	
	98	Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,...)	ĐP		Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản	ĐP	x													x	1			
5. Hình dạng								1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
	99	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMĐ		Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1	1	1				x							1			

[illegible]

STT chủ đề	STT khối ST	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
											TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 -25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 -21/3	24/3-11/4	14/4 -2/5	05/05-23/05					
	117	Nói được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi, và sự khác nhau của 1 số nghề: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới....	KQMD + STEAM		Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa và sự khác nhau của 1 số nghề phổ biến	KQMD + STEAM		1	1	1				x							1				
	118	Kể được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề truyền thống ở địa phương: nghề buôn bán, nghề làm bánh đa,....	NDCT		Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của một số nghề truyền thống của địa phương: nghề trồng rau, nghề làm bánh đa,....	NDCT							x								1				
	119	Nhận biết được tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Biết tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông	ATGT		Tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông	ATGT	x							x							1				
	120	Nhận biết được đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông	ATGT		Đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông	ATGT	x							x							1				
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh								2	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
	121	Nhận biết, phân biệt được Lá Cờ của 4-6 quốc gia	DP		Lá Cờ của 4-6 quốc gia	DP	x													x	1				
18	122	Kể tên một số lễ hội (Ngày tết trung thu) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, sự kiện văn hóa, các hoạt động diễn ra...	KQMD		Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương			1	1	1	x											1			
		Kể tên một số ngày lễ trong năm (Ngày nhà giáo Việtj Nam 20/11) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...																				1			
		Kể tên một số lễ hội (Ngày tết Noel) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...														x							1		
		Kể tên một số lễ hội (Ngày tết nguyên đ án) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, sự kiện văn hóa, các hoạt động diễn ra...															x						1		
		Kể tên một số ngày lễ kỷ niệm trong nă m (Ngày quốc tế phụ nữ 8/3) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...																		x				1	
		Kể tên một số ngày lễ kỷ niệm trong nă m (Ngày sinh nhật bác 19/5, lễ hội hoa phượng đỏ Hải Phongf13/5) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...																						x	

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
											9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 - 21/3	24/3-11/4	14/4 - 2/5	05/05-23/05						
	123	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử (Đình Kinh Giao, Công viên An Dương Vương bà nữ tướng Lê Chân, Nhà hát lớn Hải Phòng, Đồ Sơn, Bạch Đằng Giang, Cát bà, Lăng Bác, Hồ Tây ...)	ĐP		Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	ĐP	x	1	1	1										x	1					
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ								18	25	35	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#					
A. Nghe hiểu lời nói										.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
1	1	Có khả năng nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói	BCTE5T		Khả năng phân tích âm thanh trong lời nói	BCTEST					x										1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
2	2	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ		Nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ					x										1					
3		Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát (phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng,...), từ trái nghĩa, từ gọi cảm (về âm thanh, hình ảnh, màu sắc) chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	NDCT		Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa, từ gọi cảm	NDCT								x							1					
		Nghe hiểu và phân hồi thông tin đơn giản	BCTE5T		Nghe – hiểu phân hồi thông tin đơn giản	BCTE5T							x								1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
		Nghe hiểu và phân hồi thông tin đơn giản	BCTE5T												x								1			
	4	Nghe hiểu và phân hồi thông tin đơn giản	BCTE5T												x								1			
3	5	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT		Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT					x										1					
																	x							1		
																			x						1	
																				x					1	
																					x				1	
																						x			1	
																							x		1	
																								x	1	
																									x	1
																										x
4	6	Có khả năng nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ		Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ					x										1					
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
																									1	
	9	Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng	BCTE5T		Phân biệt âm giống nhau trong tiếng	BCTEST	x														x	1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày								9	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
	10	Nói để người khác hiểu	BCTE5T		Khả năng diễn đạt rõ ràng	BCTEST										x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
											9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 - 21/3	24/3-11/4	14/4 - 2/5	05/05-23/05						
5		Phát âm rõ các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT		Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT					x										1					
												x										1				
													x										1			
														x									1			
															x		x							1		
																x								1		
																			x						1	
																						x				x
	12	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMD		Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMD							x							x	1					
	13	Trẻ biết cách diễn đạt nguyện vọng và ý kiến của mình trong các cuộc thảo luận nhóm hoặc hoạt động chung, từ đó có khả năng đưa ra quyết định và tự quản lý bản thân tốt hơn.	QTE		Thể hiện mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng và ý kiến của bản thân một cách độc lập	QTE	x									x					1					
	14	Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMD		Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMD												x				1				
	15	Diễn tả hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau	BCTE5T		Diễn đạt sáng tạo	BCTE5T							x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
6	16	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biệt các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	A	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biệt các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	x				x											1				
											x													1		
												x													1	
													x												1	
														x											1	
															x										1	
																	x								1	
																			x						1	
7	17	Có khả năng miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	KQMD		Miêu tả một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	KQMD		1	1	1	x											1				
								1	1	1		x											1			
										1			x											1		
										1				x										1		
															x									1		
																x								1		
																		x						1		
																				x				1		
8	18	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc diễn cảm, thể hiện nhịp điệu, âm điệu, sắc thái của bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi	KQMD		Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT				1	x									x	1					
								1	1			x										1				
								1	1	1			x										1			
										1				x									1			
									1						x								1			
																x							1			
																		x					1			
																				x				1		
															x			1								
																	x		x	1						

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN 9/09-27/9	BT 7/10 - 25/10	GD 8/11- 6/12	NN 9/12- 27/12	ĐV 30/12- 17/1	TV 20/1- 28/02	BVMT 3/3 - 21/3	GT 24/3- 11/4	TN 14/4 - 2/5	HP 05/05- 23/05	Tổng					
	19	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC		Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo tr ình tự	NDCT		1	1	1						x					1					
										1				x							1					
								1	1	1							x				1					
	20	Kể chuyện theo cách riêng	BCTE5T		Kể chuyện sáng tạo	BCTE5T	x	1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
									1	1					x						1					
	21	Thể hiện vai diễn theo ý tưởng, phù hợp với đặc điểm, tính cách nhân vật	BCTE5T		Đóng kịch	NDCT				1			x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
										1							x				1					
										1								x			1					
	22	Có khả năng trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?";	NDCT + STEAM	S	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh	NDCT + STEAM							x								1					
	23	Biết đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM	S	Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM								x							1					
	24	Sử dụng lời nói hành vi lịch sự trong giao tiếp	BCTE5T		Giao tiếp lịch sự	BCTE5T	x						x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
	25	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMD		Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	NDCT										x					1					
C. Làm quen với việc đọc - viết								9	12	17	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
9	28	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD		Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD						x									1					
	29	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD		Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD										x					1					
	30	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT							x								1					
10	31	Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	BCTE5T		Ôn chữ cái O-Ô-Ồ thông qua các trò chơi	NDCT						x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi				
																								1		
																									1	
																									1	
													1					x								1
													1	1	1					x						1
														1	1											1
														1	1								x			1
															1						x					1
																1								x		1
													1	1	1										x	1
															1											1
11					Tập tô chữ cái "o, ô, ơ"					1	x									1						
					Tập tô chữ cái "a, ă, â"			1	1	1			x							1						
					Tập tô chữ cái "e, ê"			1	1	1				x						1						

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học					
											TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng						
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
	32	Thực hiện được hành vi “viết”	BCTEST		Tập tô chữ cái "u, ư"	NDCT				1					x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi				
					Tập tô chữ cái "i, t, c"												x							1			
					Tập tô chữ cái "b, d, đ"											x									1		
					Tập tô chữ cái "h, k"			1	1	1									x						1		
					Tập tô chữ cái "m,l,n"			1	1	1										x					1		
					Tập tô chữ cái "g, y"			1	1	1											x					1	
					Tập tô chữ cái "v, r"			1	1	1														x		1	
					Tập tô chữ cái "s, x"				1	1															x		1
					Tập tô chữ cái "p, q"					1															x		1
					33			Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMD		Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMD							x								
	34	Biết cách đọc và viết Tiếng Việt	KQMD		Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT																1					
	35	Thích và có hành vi phù hợp với sách, tài liệu in	BCTEST		Thói quen đọc sách	BCTEST											x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi				
	36	Nhận biết mặt chữ, biểu tượng trong sách	BCTEST		Khả năng nhận diện chữ, biểu tượng trong sách	BCTEST											x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi				
	37	Nhận biết được tên, ý nghĩa và thực hiện đúng kí hiệu, biển báo thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, vào nơi nguy hiểm: đường sắt lờ, có nguy hiểm không đến gần...; biển chỉ dẫn, biển hiệu lệnh, biển báo giao thông, biển báo cấm: cấm vứt rác, cấm hút thuốc, cấm lửa..., tiết kiệm nước, không hái hoa, không bẻ cành)	NDCT		Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm...)	NDCT											x					1					
	38	Thích và có hành vi phù hợp với việc “viết”	BCTEST		Tư thế ngồi, cách cầm bút, thái độ với viết	BCTEST	x														x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi			
IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI								5	7	10	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#						
A. Phát triển tình cảm								1	6	8	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
1. Thể hiện ý thức về bản thân								1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
1	1	Nhận biết tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTEST		Tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTEST					x												1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
																											1
	2	Trẻ biết yêu quý, chăm sóc cơ thể và tự thực hiện các hành vi giữ gìn vệ sinh cá nhân cơ bản như rửa tay, đánh răng, tự mặc quần áo	QTE		Yêu thương và chăm sóc bản thân	QTE	x										x						1				
	3	Trẻ biết cách bảo vệ cơ thể và an toàn cá nhân, đồng thời có thể giúp đỡ người khác (bạn bè, em nhỏ) khi gặp những tình huống nguy hiểm hoặc cần hỗ trợ.	QTE		Bảo vệ bản thân và giúp đỡ người khác	PCXH	x	1	1	1							x						1				

[illegible]

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
											TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 -25/10	8/11-6/12	9/12-27/12	30/12-17/1	20/1-28/02	3/3 -21/3	24/3-11/4	14/4 -2/5	05/05-23/05		
	16	Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 3 cảm xúc khác nhau; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.	BCTE5T		Nhận biết và gọi tên 3 cảm xúc khác nhau của bản thân; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.	SEL			1	1		x								1	Sửa theo nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
	17	Điều chỉnh cảm xúc phù hợp hoàn cảnh	BCTE5T		Điều tiết cảm xúc, tập trung vào nhiệm vụ; kiên trì khi thực hiện kế hoạch; kiểm soát hành vi trong hoạt động nhóm.	SEL								x						1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
	18	Trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh	SEL		Hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh	SEL								x						1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE6t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
	19	Có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTE5T		Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTE5T								x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
	21	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, câu chuyện về Bác Hồ	KQMD		Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng kể chuyện về Bác Hồ	NDCT		1	1	1									x	1		
	22	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMD		Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT									x					1		
																		x		1		
	23	Tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ phụng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương, đất nước	BVMT		Ý thức giữ gìn, bảo vệ phụng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương	BVMT	x									x				1		
	24	Biết được một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới qua một số ngày lễ hội	ĐP		Lễ Hội Halloween	ĐP	x						x							1		
					Lễ Hội Noel									x						1		
B. Phát triển kỹ năng xã hội								1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội								1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
6	25	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.....	KQMD		Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	NDCT					x									1		
														x						1		
															x					1		
	26	Thể hiện hành vi văn hóa với người khác và môi trường	BCTE5T		Kỹ năng giao tiếp lịch sự	BCTEST											x		1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
	27	Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác	KQMD		Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT								x					1			
	28	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân	BCTE5T	A	Diễn đạt, trình bày suy nghĩ của bản thân	BCTEST								x						1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
7	29	Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu	SEL	A	Hợp tác nhóm	BCTE5T					x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
	30	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT		Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT							x							1		

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP			
											9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
	46	Có ý thức luôn thắt dây an toàn, không có hành vi nguy hiểm khi ngồi trong xe ô tô. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi ngồi, lên/ xuống và mở cửa ô tô.	ATGT		Giữ an toàn khi ngồi trong xe ô tô	ATGT	x										x					1	
	47	Có ý thức giữ văn hóa giao thông khi đi trên xe buýt: nhường chỗ cho người già, bà mẹ mang thai, trẻ em, người tàn tật, không chen lấn xô đẩy, gây ồn ào, vứt rác bừa bãi...	ATGT		Giữ văn hóa giao thông khi đi xe buýt	ATGT	x						x									1	
	48	Có ý thức tham gia giao thông an toàn ở khu vực đường sắt cắt ngang khu dân cư. Biết bày tỏ thái độ với việc không tuân thủ theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và chuông báo hiệu	ATGT		Giữ an toàn khi đi qua đường sắt	ATGT	x							x								1	
	49	Có ý thức thực hiện một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT		Một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT												x				1	
	50	Hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT		Dạy trẻ hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT	x					x										1	
10	51	Trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hồ hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lần người dập lửa...	NDCT		Dạy trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hồ hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lần người dập lửa...	NDCT				x												1	
	52	Có một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông: Xếp hàng khi lên tàu, xe; nhường chỗ cho người già, người tàn tật, không làm ồn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi...	ATGT		Một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông	ATGT	x	1	1	1								x				1	
	53	Phản ánh đúng sự việc với mọi người xung quanh	BCTE5T		Trung thực	BCTE5T	x							x								1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
	54	Biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi	BCTE5T		Tự nhận lỗi và khắc phục	BCTE5T	x						x									1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
	55	Biết giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác	BCTE5T		Trách nhiệm giữ cam kết lời hứa với người khác	BCTE5T	x										x					1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Quan tâm đến môi trường						.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	56	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT		Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá	BVMT	x		1	1					x							1	
	57	Có kỹ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp	BVMT		Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	x									x						1	
	58	Thực hiện hành vi phù hợp, nhắc nhở và có phản ứng với những hành vi: đánh đập, ngược đãi động vật nuôi, cho đi	BVMT		Không ngược đãi động vật, không cho động vật đi vệ sinh không đúng nơi quy định,	BVMT	x										x					1	

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng						
11	58	Động vật nuôi đi vệ sinh không đúng nơi quy định, bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ	BVMT		Không bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ	BVMT	x										x				1						
	59	Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, đặc biệt là rác nhựa, trong lớp học, trường học và khu vực cộng đồng.	KNSX		Giữ gìn vệ sinh môi trường	KNSX	x												x		1						
	60	Biết giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT		Giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT				x											1						
	61	Trẻ có ý thức sử dụng tiết kiệm tài nguyên như tắt điện khi không sử dụng, không lãng phí nước khi đã nh răng hoặc rửa tay.	KNSX		Tiết kiệm năng lượng và nước	KNSX	x										x				1						
	62	Trẻ biết sử dụng vật dụng thay thế như túi vải, hộp đựng tái sử dụng, chai thủy tinh thay cho đồ nhựa dùng một lần và khuyến khích gia đình cùng thực hiện.	KNSX		Thay thế sản phẩm nhựa	KNSX	x													x	1						
	63	Trẻ thực hành không sử dụng ống hút, hộp nhựa, và túi nylon khi đi mua sắm hoặc trong bữa ăn tại trường.	KNSX		Giảm thiểu rác thải nhựa qua các hoạt động hàng ngày	KNSX	x										x				1						
	64	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5T		Hành vi, trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5T	x					x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
	65	Nhận biết mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp	BCTE5T		Ý thức bảo vệ môi trường	BCTE5T	x					x									1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ								19	27	38	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#						
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật											.	.	.	.	.	.		.	.	.	.						
1	1	Biết bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	BCTE5T		Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp	BCTE5T					x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T					
	2	Bày tỏ ý kiến bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	BCTE5T		Bày tỏ ý kiến trước cái đẹp	BCTE5T													x		1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
	3	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	KQMD		Nghe bài hát, bản nhạc; nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể chuyện	KQMD							x								1						
																								1			
																				x						1	
																						x				1	
	4	Bày tỏ ý kiến về sản phẩm nghệ thuật	BCTE5T		Nhận xét tác phẩm tạo hình	BCTE5T										x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T					
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình								17	23	33	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
2		Phát triển khả năng nghe, biết theo dõi sự phát triển của bài hát, bản nhạc, biểu lộ thái độ và hưởng ứng cảm xúc			Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc						x										1						
																								1			
																									1		
																									1		
																									1		

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
											9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05						
	5	khí nghe. Nhận biết 1 số khái niệm về âm nhạc: sắc thái, cường độ, nhịp độ, cao độ, hình ảnh đẹp thể hiện trong mỗi tác phẩm âm nhạc	ĐP		khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	x							x						1						
															x					1						
																x				1						
																	x			1						
																		x		1						
	6	Có khả năng nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT									x					1						
3	7	Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc	BCTE5T		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1	1	1	x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
								1	1	1		x												1		
									1	1			x												1	
										1				x											1	
										1						x									1	
										1								x							1	
											1									x					1	
												1									x				1	
												1											x		1	
												1												x	1	
												1													1	
4	8		Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc	BCTE5T	Múa nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	NDCT				1	1		x								1					
									1	1		x											1			
								1	1	1			x											1		
									1	1				x										1		
										1						x									1	
										1								x							1	
											1									x					1	
												1									x				1	
												1											x		1	
												1												x	1	
												1													1	
												1													1	
												1													1	
												1													1	
						1												1								
	9	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc		ĐP		Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x							x					1						
																				1						
																				1						
6	10	Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,...)		ĐP		Trò chơi âm nhạc	ĐP	x				x									1					
												x												1		
													x												1	
														x											1	
															x										1	
																	x								1	
																			x						1	
																				x				1		
																		1								
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																			1							
																</										

STT chủ đề	STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
		Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09-27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
	7	Biết phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP		Phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	x	1	1	1		x										1					
								1	1	1	x												1				
									1	1		x												1			
										1			x											1			
	13	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung, đường zíc zắc, đường bao...; sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD		Phối hợp các kĩ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT		1	1	1			x									1					
																			x				1				
									1												x				1		
	14	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé vụn, xé theo dải, xé mảng, xé lượn vòng cung, xé theo đường viền khung, xé theo đường vẽ sẵn... sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD		Phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	KQMD			1						x							1					
																				x					1		
8	15	Biết phối hợp các kĩ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ loe, nắn, vuốt nhọn, uốn cong, vẽ véo, vuốt, miết, găn, nôi,...sử dụng các cách nặn khác nhau: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra sản phẩm đa dạng theo chủ đề	ĐP		Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x	1	1	1	x											1					
	16	Biết lựa chọn các nguyên liệu đa dạng khác nhau, phối hợp kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối và có sáng tạo	ĐP		Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x						x									1					
																				x					1		
																										1	
																								x			1
	17	Biết phối hợp các kĩ năng in bằng ngón tay, bàn tay, bằng tăm bông, đĩa,... lựa chọn, phối hợp các khuôn in để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	ĐP		Sử dụng kĩ năng in để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	ĐP			1	1					x							1					
	18	Phối hợp kĩ năng gấp giấy (gấp chéo góc, đôi, gấp ba giấy, miết dọc, lộn giấy) kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có hình dáng, nội dung, bố cục cân đối, hài hòa			Phối hợp kĩ năng gấp giấy để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục															x		1					
	19	Biết lựa chọn màu, pha trộn màu tạo thành màu mới	ĐP		Pha trộn màu nước	ĐP													x			1					
	20	Thể hiện hiểu biết về nghệ thuật truyền thống	BCTE5T		Tìm hiểu 1 số loại hình nghệ thuật truyền thống: tranh Đông Hồ, hát chèo, múa rối	BCTE5T								x								1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
	21	Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp	BCTE5T		Hành vi bảo vệ cái đẹp	BCTE5T								x								1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)								2	4	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
	22	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMD		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	KQMD												x				1					

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
I. Học kì I (Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 9/1/2026 – Thực hiện 18 tuần)							
1	Trường mầm non	1	Bé vui đến trường	1	Từ 8/09/2025 đến 12/09/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Lớp học vui nhộn	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi	1	Từ 22/09/2025 đến 26/9/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Bé đón trăng rằm	1	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
2	Bản thân	1	Bé là ai	1	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Cơ thể tý hon	1	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Chìa khóa cho em khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Hành trang an toàn	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
3	Gia đình	1	Mái ấm gia đình	1	Từ 3/11 đến 7/11/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Ngôi nhà y hạnh phúc	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Ngày tri ân thầy cô	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Lưu Thị Thảo	Nghỉ 20/11
		4	Dự án: Đồ dùng thông minh nhà bé	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
4	Nghề nghiệp	1	Thiên thần áo trắng	1	Từ 1/12/2025 đến 5/12/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Người hùng chữa cháy	1	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Dự án: "Giàn tưới nước tự động"	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Chú bộ đội cháu yêu	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
5	Động vật	1	Rừng xanh huyền bí	1	Từ 29/12/2025 đến 2/1/2026	Lưu Thị Thảo	Nghỉ Tết dương lịch

		2	Bạn đồng hành của gia đình	1	Từ 5/1/2026 đến 9/1/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
II. Học kì II (Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026) – Thực hiện 17 tuần							
5	Động vật	3	Dự án "Làm tổ chim"	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Lưu Thị Thảo	
6	Thực vật	1	Sắc màu của hoa	1	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Lưu Thị Thảo	
		2	Bốn mùa cây xanh	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Bé yêu rau củ quả	1	Từ 2/02 đến 6/02/2026	Lưu Thị Thảo	
		4	Dự án "Pháo hoa ngày Tết"	1	Từ 9/02 đến 13/02/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		5	Lễ hội mùa xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Lưu Thị Thảo	
7	Bảo vệ môi trường	1	Bé giữ môi trường xanh	1	Từ 02/3 đến 6/3/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Đồ tái chế thân thiện	1	Từ 9/3 đến 13/3/2026	Lưu Thị Thảo	
		3	Bé với tài nguyên thiên nhiên	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
8	Giao thông	1	Dự án “Bè nổi trên sông"	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026	Lưu Thị Thảo	
		2	Bé học biển báo giao thông	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	An toàn giao thông là không tai nạn	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026	Lưu Thị Thảo	
9	Hiện tượng tự nhiên	1	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Dự án: Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	1	Từ 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026	Lưu Thị Thảo	
		3	Mùa hè yêu thương	1	Từ 28,29/4 đến 8/5/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương 30/4,1/5
10	Hải Phòng trong mắt em	1	Lễ hội hoa phượng đỏ	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Bé sắp lên lớp 1	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Lưu Thị Thảo	
Tổng số cả năm học				35 tuần	175 ngày thực học		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								TC-KNXH	Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ				
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc			
Trường mầm non (4 tuần từ 8/09 đ ến 3/10/2025)	Bé vui đến trường	VĐCB: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6		Đọc thơ: Tình bạn		VĐMH “Em đi mẫu giáo ”	Dạy trẻ kỹ năng phối hợp, hợp tác nhóm (Cảm xúc xã hội Sel)	5	
	Lớp học vui nhộn	VĐCB: “Nhảy lò cò 5 bước li ên tục đổi chân theo yêu cầu”		Xác định phía trên- dưới, trước-sau, trái - phải của đồ vật có sự định hướng	Tập tô chữ cái “o, ô, ơ”		Vẽ cô giáo		Dạy trẻ kỹ năng giặt khăn, phơi khăn	5	
	Bé giữ gìn đồ chơi	“Bật tách khếp chân liên tục qua 7 ô”	Tìm hiểu một số đồ chơi trong lớp bé			Truyện “Mèo con và quyển sách”	Nặn đồ chơi tặng bạn	Hát: "Chúng mình cù ng dọn đồ chơi"		5	
	Bé đón trăng rằm	VĐCB: “Ném bắt bóng với người đối diện”	“Tìm hiểu chiếc mặt nạ trung thu”		Trò chơi chữ cái “o, ô, ơ”		HĐ EDP: “Làm mặt nạ trung thu”	VĐTTC “Đêm trung thu”		5	
	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	2	20	
Bản thân (4 tuần từ 6/10 đ ến 31/10/2025)	Bé là ai	VĐCB: “Bật xa tối thiểu 50- 70cm”		Gọi tên, nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự	Trò chơi chữ cái “ a-ă- â”	Thơ “Sinh nhật bé”	Vẽ bạn trai/bạn gái			5	
	Cơ thể tí hon	VĐCB: “Đi nói bàn chân tiến lùi”	HĐ 5E: “Khám phá đ ôi tai”			Truyện “Cậu bé mũi dài”	HĐ EDP: “Làm ống dẫn truyền âm thanh”		Cùng khám phá cảm xúc (SEL)	5	
	Chìa khóa cho em khỏe mạnh	VĐCB: “Chạy 20 m theo hướng thẳng trong 5-6s”		Dạy trẻ xếp theo quy tắc	Tập tô chữ cái “a, ă, â”			Dạy VĐTTC bài “Mời bạn ăn”	Phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại (Quyền TE)	5	
	Hành trang an to àn	VĐCB: “Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10s”	Nhận biết, phân biệt đ ồ dùng đồ chơi an toà n và không an toàn	"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6"		Bài thơ “An toàn với bé”		Dạy KNCH “Sơ cứu cùng bác sĩ”		5	
	Tổng số	4	2	3	2	3	2	2	2	20	
Gia đình (4 tuần từ 3/11 đ ến 28/11/2025)	Mái ấm yêu thương	VĐCB “Đi trên dây”	Tìm hiểu người thân trong gia đình			Kể chuyện "Ba cô g ái" "Tích hợp Sel"	Vẽ ấm pha chè	VĐMH "Nhà mình rất vui""		5	
	Ngôi nhà hạnh ph úc	VĐCB: "Đập và bắt bóng tại chỗ"		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ	Trò chơi với chữ cái “e, ê”		Cắt, dán ngôi nhà bé		Kỹ năng giao tiếp và giải quyết xung đột (Quyền TE)	5	
	Ngày tri ân thầy c ô	VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m		"Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan”		Thơ "Cô giáo của con"		Dạy KNCH “Bông hồng tặng cô”		4	
	Dự án "Đồ dùng thông minh"	VĐCB: "Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân"	HĐ5E: “Khám phá quạt mini	"Tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “e, ê”		HĐ EDP: “Làm quạt mini"			5	
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	2	1	19	
	Thiên thần áo trắng	VĐCB: "Đi đập và bắt bóng nảy"	Tìm hiểu công việc của y tá, bác sĩ			Truyện "Gấu con và bác sĩ thú”	Nặn dụng cụ nghề y	Dạy kỹ năng ca hát "Em làm bác sỹ"		5	

Nghề nghiệp 4 tuần từ 1/12 đến 26/12/2025	Người hùng chữa cháy	VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay "		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Trò chơi chữ cái "u, ư"		Vẽ trang trí bình cứu hỏa		Kiểm soát cảm xúc của bản thân (SEL)	5
	Dự án " Giàn tưới nước tự động"	" VĐCB- "Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m"	HĐ5E: “Tìm hiểu giàn tưới nước tự động”	"Nhận biết, phân biệt khối vuông - khối chữ nhật"			HĐ EDP: “Làm giàn tưới nước tự động”	VĐTTPH "Lớn lên cháu lái máy cày"		5
	CHú bộ đội cháu yêu	- VĐCB: Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay"		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7"	- Tập tô chữ cái “u, ư”	Đọc thơ: Chú bộ đội		Rèn KNÂN		5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	3	1	20
Động vật (3 tuần Từ 29/12 đến 16/1/2025)	Rừng xanh huyền bí	VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		"Tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"			In bàn tay tạo thành các con vật		Tôn trọng sự khác biệt (SEL)	4
	Bạn đồng hành của gia đình		Tìm hiểu vòng đời phát triển của con gà	Xem giờ đồng trên đồng hồ	Làm quen chữ cái "b, d, đ"	Kể chuyện sáng tạo về các con vật		Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động “Đi sở thú”		5
	Dự án: Làm tổ chim	VĐCB: Bật sâu 40- 45cm	HĐ 5E: “Tìm hiểu về tổ chim”		Tập tô chữ cái “b, d, đ”		HĐ EDP: “Làm tổ nuôi chim”	Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Tổng số	2	2	2	2	1	2	2	1	14
Thực vật 5 tuần Từ 19/1/2026 đến 27/2/2026)	Sắc màu của hoa	VĐCB: “Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m"		Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo	Tập tô chữ cái "i, t, c"	Về loài hoa	Xé dán "Vườn hoa mùa xuân"		Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi bị lạc	5
	Bốn mùa cây xanh	VĐCB “Chạy chậm 120-150m”	Thí nghiệm hạt nảy mầm		Làm quen chữ cái “i, t, c”		Vẽ vườn cây ăn quả	Dạy KNCH “Vườn cây của bà”		5
	Bé yêu rau củ quả	Nhảy tách khớp chân qua 7 ô, tung và bắt bóng		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng	Làm quen chữ cái “h, k”			Rèn kỹ năng âm nhạc	Lắng nghe, chia sẻ, hợp tác (SEL)	5
	Dự án "Pháo hoa ngày Tết"	Bò bằng bàn tay, cẳng chân đích đích qua 7 điểm	HĐ 5E " Khám phá ống làm pháo hoa"		Làm quen chữ cái “i, t, c”		HĐ EDP "Làm ống bắn pháo hoa"	Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Bánh chưng xanh"		5
	Lễ hội mùa xuân	VĐCB: "Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay"	Bé với quyền sống còn	"Đếm đến 8, nhận biết các nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8"		Kể lại truyện “Quả bầu tiên"		Dạy KNVĐMH "Bé chúc xuân"		5
	Tổng số	5	3	3	4	2	3	4	2	25
Bé bảo vệ môi trường 3 tuần từ 02/03 đến 20/03/2026	Bé giữ môi trường xanh	VĐCB: "Trèo lên xuống 7 gi ống thang"	MỐI HĐ 5E: Tìm hiểu quy trình phân loại rác	"Tách gộp 8 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"			HĐ EDP: “Làm thùng đựng rác”	Dạy KNCH "..."		5
	Đồ tái chế thân thiện	"Kẹp bóng bằng bụng đi tiến về phía trước khoảng 5-7m"		" Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo"	Tập tô chữ cái “h, k”	Về "Bảo vệ môi trường"	Cắt, dán làm túi giấy thay túi nilong			5
	Bé với tài nguyên thiên nhiên	VĐCB: "Bật tách khớp chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m"	Khám phá về không khí		Làm quen chữ cái “ g,y"	Truyện ""Cuộc tranh luận của đất, nước, không khí và ánh sáng""			Yêu thương giúp đỡ bạn (SEL)	5
	Tổng số	3	2	2	2	2	2	1	1	15

Giao thông (3 tuần từ 23/3 đến 10/04/2026)	Dự án “Bè nổi trên sông”	VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	MỚI Đ 5E: Tìm hiểu chiếc bè nổi	"Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9"	Tập tô chữ cái "g,y"		HD EDP: “Làm bè nổi trên sông”			5
	Bé học biển báo giao thông	HĐH "Ném trúng đích ngang bằng 1 tay"	Bé với quyền bảo vệ		Làm quen chữ cái “m, l, n”	Đóng kịch "Thỏ con đi học"		Hát "Cô dạy bé bài học giao thông"		5
	An toàn giao thông là không tai nạn	Đi trên ván kê dốc - bật qua vật cản - đi trên cầu thăng bằng - trèo lên xuống thang		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9"	Tập tô chữ cái "m, l, n"				Bé tham gia giao thông an toàn	4
	Tổng số	3	2	2	3	1	1	1	1	14
Hiện tượng tự nhiên 3 tuần từ 13/4 đến 08/5/2026	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	VĐCB: "Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay"		"Tách gộp 9 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Làm quen chữ cái "p,q"	Kể lại chuyện "Giot nước tý xíu"			Bé tập phơi quần áo	5
	Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	VĐCB: Chuyển bóng qua đầu, chạy chậm 120m"	Bé với quyền tham gia	"Đếm đến 10, nhận biết các nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10"	Tập tô chữ cái "p,q"		“Làm nhà nổi chống lũ”			5
	Mùa hè yêu thương			Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo	Làm quen chữ cái "v, r"					2
		VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10"	Tập tô chữ cái “v, r”			VĐMH "Em yêu mùa hè"	Dạy trẻ kỹ năng tắm biển an toàn trong mùa hè	5
	Tổng số	3	1	4	4	1	1	1	2	17
Hải Phòng trong mắt em 2 tuần từ 11/5 đến 22/5/2026	Lễ hội hoa phượng đỏ	"Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m"	Tìm hiểu lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng		Làm quen chữ cái “s, x”	Thơ “Quê tôi Hải Phòng”		Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Bé sắp lên lớp 1	VĐCB: "Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	Bé với quyền phát triển	"Tách gộp 10 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “s, x”		HD EDP: “Làm ống đựng bút”			5
	Tổng số	2	2	1	2	1	1	1	0	10
Tổng số cả năm học		32	20	25	24	17	23	21	13	175

An Hưng, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI DUYỆT
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH